TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 372/2019/HS-PT
Ngày: 26/6/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Anh Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Nhận;

Ông Nguyễn Tất Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Biểu - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 142a/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Lò Văn Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 03/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

****Bị cáo có kháng cáo:***

Lò Văn Th, sinh năm 1998, tại huyện C, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi cư trú: bản M, xã Y, huyện C, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn N và bà Lò Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 02/5/2018, đến ngày 07/5/2018 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Lưu Hồng Ch - Văn phòng luật sư L, Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hoá.

- *Người bị hại:* Cháu Lương Phương Nh, sinh ngày 22/3/2014; nơi cư trú: bản M, xã Y, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại: chị Hoàng Thị L, sinh năm 1994 và anh Lương Văn Di, sinh năm 1991 (bố mẹ đẻ cháu Nh), đều cư trú: bản M, xã Y, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

v

- *Người phiên dịch:*

- Bà Lương Thị H - Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

1. Cháu Lò Thị Thu H1, sinh năm 2007, người giám hộ chị Lò Thị Huyền.

2. Cháu Lương Thị A2, sinh năm 2012, người giám hộ chị Hoàng Thị L.

Đều cư trú: bản M, xã Y, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Đào Hữu T2, sinh năm 1990, Điều tra viên, Phòng PC02, Công an tỉnh Thanh Hóa.

4- Anh Lò Văn H3 - Sinh năm 1978; nơi cư trú: Bản G, xã Y, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

5- Anh Lương Văn N2 - Sinh năm 1984; nơi cư trú: Bản Xạ, xã Y, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

6- Ông Lò Văn N - Sinh năm 1971; nơi cư trú: Bản M, xã Y, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

7- Bà Lương Thị Ng - Sinh năm 1966; nơi cư trú: Bản M, xã Y, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 01/5/2018, Lò Văn Th sang nhà vệ sinh nhà ông Lò Văn N (là bác ruột) ở đối diện nhà Th để đi nhờ vệ sinh, do nhà Th không có nhà vệ sinh. Lúc này có một số cháu nhỏ đang chơi ở gầm nhà sàn nhà ông N trong đó có cháu Lương Thị A2, sinh năm 2012 (chị gái Nh) và cháu Lò Thị Thu H1, sinh năm 2007 cùng trú tại bản M, xã Y, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Th đi vào nhà vệ sinh thì thấy cháu Lương Phương Nh, sinh ngày 22/3/2014, dân tộc Thái, có bố là Lương Văn Di, sinh năm 1991, mẹ là Hoàng Thị L, sinh năm 1994 trú tại bản M, xã Y, huyện C, tỉnh Thanh Hóa đang đi vệ sinh nên Th nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu Nh. Thấy Th đi vào nhà vệ sinh và nghe thấy Như khóc nên cháu A2 và cháu Hương lại gần quan sát. Thì thấy Th dùng tay mình kéo quần cháu Nh xuống mắt cá chân rồi tự cởi quần dài và quần xịp của mình đến đầu gối. Lúc này, cháu A2 đi vào kéo cháu Nh ra thì bị Th dùng tay đẩy ra ngoài. Sau đó, Th quỳ hai đầu gối xuống đất, trong tư thế đối diện nhau, Th dùng tay phải của mình ôm vòng từ phía sau về phía trước sờ vào âm hộ cháu Nh. Th buông cháu Nh ra rồi lại tiếp tục dùng tay phải của Th cầm tay

trái cháu Nh cho sờ dương vật của Th. Th dùng tay trái của mình kích thích cho dương vật cương cứng. Cháu Nh khóc và dùng tay đẩy Th ra rồi dùng que củi khô đánh Th. Mặc cho cháu Nh chống cự, Th dùng tay bịt miệng và ôm cháu Nh vào người trong tư thế úp mặt vào nhau. Th cầm dương vật đang cương cứng của mình đưa vào âm hộ cháu Nh nhưng do bộ phận sinh dục cháu Nh còn quá nhỏ nên Th không đưa dương vật vào bên trong được mà chỉ chà xát bên ngoài âm hộ cháu Nh. Th cọ xát bên ngoài âm hộ được khoảng 2 phút thì xuất tinh ra phía ngoài âm hộ và bụng cháu Nh sau đó Th thả cháu Nh ra, lúc này cháu A2 chạy vào kéo cháu Nh ra ngoài. Th đi về nhà mình lấy mảnh giẻ dùng để lau bàn uống nước lau sạch vết tinh dịch còn bám dính ở đầu dương vật. Còn cháu Nh được cháu Hương và cháu A2 đưa về nhà, về đến nhà cháu Hương đã kể lại cho mẹ cháu Nh biết toàn bộ sự việc đã xảy ra. Gia đình đã đưa cháu Nh đến Trạm y tế xã Y khám xác định tổn thương bộ phận sinh dục. Tại đây, bác sỹ Trạm y tế xã Y đã chẩn đoán xác định bộ phận sinh dục của cháu Nh có thương tổn và hướng dẫn gia đình về tắm rửa cho cháu Nh để chống nhiễm khuẩn. Gia đình cháu Nh đã thực hiện theo hướng dẫn. Sau đó, gia đình cháu Nh làm đơn tố cáo và đề nghị xử lý đối tượng Th.

Đến 10 giờ ngày 02/5/2018, được sự động viên của gia đình và nhận thức hành vi vi phạm pháp luật của mình, Th được gia đình đưa đến Công an huyện C đầu thú, khai báo.

1. Kết quả khám nghiệm hiện trường, giám định tổn thương về bộ phận sinh dục cháu Lương Phương Nh.

** Khám nghiệm hiện trường:*

Hiện trường nơi xảy ra vụ việc được xác định tại nhà ông Lò Văn N thuộc địa phận bản M, xã Y, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Nhà ông N là ngôi nhà sàn bằng gỗ, ngoảnh hướng Đông. Phía Đông giáp với đường mòn lên núi; Phía Tây giáp nhà ông Lương Văn X; Phía Nam giáp đường QL16; Phía Bắc tiếp giáp nhà bà Lương Thị D.

Nơi xảy ra vụ việc được xác định tại nhà vệ sinh ở vị trí góc phía Đông nhà sàn. Nhà vệ sinh được thiết kế khoét lõm từ khu vực đồi cao giáp với nhà bà Lương Thị D, kích thước rộng 88 cm, dài 148cm; mái lợp bằng tấm prô xi măng, có cửa ra vào được thiết kế che bằng tấm bạt màu xanh được buộc vào cột gỗ bằng tre, che một phần lối vào nhà vệ sinh. Khám nghiệm khu vực này không phát hiện thấy dấu vết gì nghi vấn.

** Khám tổn thương về bộ phận sinh dục và Giám định tổn thương về bộ phận sinh dục của cháu Lương Phương Nh:*

v

Tại Bệnh án ngày 01/5/2018 của Trạm y tế xã Y, huyện C ngày 01/5/2018, chẩn đoán: Bộ phận sinh dục ngoài của cháu Lương Phương Nh bị sưng nề, tấy đỏ.

Tại giấy Chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa C ngày 01/5/2018, xác định tình trạng thương tích lúc vào viện: Tầng sinh môn không bầm tím, không xây xước, không chảy máu; Da âm hộ ½ trên có nề nhẹ, không xây xước, không chảy máu, không bầm tím; Khe giữa gối màng trinh và âm hộ nề nhẹ, bên phải nề nhiều hơn bên trái, không xây xước, không chảy máu; Màng trinh không nề, không xây xước, không chảy máu, không có vết rách.

Tại Bản kết luận giám định số 269/2018/TTPY ngày 03/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định pháp y tình dục đối với cháu Lương Phương Nh. Kết luận:

- Tầng sinh môn không bầm tím, âm hộ, âm đạo bình thường.

- Màng trinh không rách.

- Không tìm thấy tinh trùng và xác tinh trùng.

- Hiện tại không có thai.

** Kết quả giám định khác*

Ngày 02/5/2018, Cơ quan CSĐT (PC45) Công an tỉnh Thanh Hóa có quyết định trưng cầu giám định số 504/PC45 đến Viện pháp y Quốc gia để giám định tìm xác tinh trùng, giám định ADN trên các mẫu vật thu được trong quá trình điều tra. Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 66/18/TC-ADN đề ngày 18/5/2018 của Viện pháp y Quốc gia, kết luận:

- Trên chiếc áo phông trẻ em nhiều màu và chiếc quần cộc trẻ em màu vàng có chấm bi (M4) có máu người;

- Trên cục bông y tế thu các dấu vết nghi tinh dịch người bám dính trên người Lò Văn Th (M1), trên chiêc quần bằng vải thô màu vàng, trên chiếc quần lót nam màu đen, trên chiếc áo phông cọc tay màu đen (M3) có tinh dịch người.

- Không phát hiện thấy tinh dịch người trên các mẫu còn lại.

- ADN thu từ cục bông y tế thu các dấu vết nghi là tinh dịch người bám dính trên người Lò Văn Th (M1), từ chiếc quần bằng vải thô màu vàng, từ chiếc áo phông cọc tay màu đen (M3), từ chiếc giẻ màu đen (dạng áo) (M8) trùng với ADN của Lò Văn Th.

- ADN thu từ chiếc quần cộc trẻ em màu vàng có chấm bi (M4 – quần), từ

mẫu dịch âm đạo của Lương Phương Nh (M5), từ miếng bông y tế lau chân, âm đạo, tầng sinh môn và bụng của cháu Lương Phương Nh (M6) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Lương Phương Nh.

- ADN thu từ chiếc áo phông trẻ em nhiều màu (M4 – áo) là ADN của một nam giới và không trùng với ADN của Lò Văn Th.

- AND thu từ chiếc quần lót nam màu đen (M3 – quần lót) là ADN của một nam giới, không trùng với ADN thu từ chiếc áo phông trẻ em nhiều màu (M4 - áo), không trùng ADN của Lò Văn Th.

- Trên cục bông y tế thu các dấu vết nghi là tinh dịch người bám dính trên người Lò Văn Th (M1) không có ADN của Lương Phương Nh.

- Trên miếng bông y tế lau chân, âm đạo, tầng sinh môn và bụng của cháu Lương Phương Nh (M6) không có ADN của Lò Văn Th.

Ngày 28/6/2018, Cơ quan CSĐT (PC45) Công an tỉnh Thanh Hóa có quyết định trưng cầu giám định số 738/PC45 đến Viện pháp y Quốc gia để giám định ADN (BL 174):

- Xác định ADN của Lò Văn Nam, sinh năm: 1978 trú tại bản M, xã Y, huyện C (Bố đẻ của Lò Văn Th) và xác định ADN của Lò Văn Nam có trùng với ADN trên chiếc quần lót nam giới màu đen đã có kết quả giám định tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 66/18/TC-ADN đề ngày 18/5/2018 của Viện pháp y Quốc gia hay không?

- Xác định ADN của Lương Văn Di, sinh năm 1991 trú tại bản M, xã Y, huyện C (Bố đẻ cháu Lương Phương Nh) và xác định AND của Lương Văn Di có trùng với ADN trên chiếc áo phông trẻ em nhiều màu đã có kết quả giám định tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 66/18/TC-ADN đề ngày 18/5/2018 của Viện pháp y Quốc gia hay không?

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 114/18/TC-ADN đề ngày 13/7/2018 của Viện pháp y Quốc gia, kết luận:

- ADN thu từ chiếc quần lót nam giới màu đen (mẫu có ký hiệu V66M3QL đã lưu dữ liệu ADN tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 66/18/TC-ADN đề ngày 18/5/2018 của Viện pháp y Quốc gia) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Lò Văn Nam (A1).

- ADN thu từ trên chiếc áo phông trẻ em nhiều màu (mẫu có ký hiệu V66M4A đã lưu dữ liệu ADN tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 66/18/TC-ADN ngày 18/5/2018 của Viện pháp y Quốc gia) trùng khớp hoàn

v

toàn với ADN của Lương Văn Di (A2).

Cáo trạng số 38/CT-VKS-P2 ngày 18/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố Lò Văn Th tội *"Hiếp dâm người dưới 16 tuổi"* theo điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 03/01/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã áp dụng điểm c khoản 3 Điều 142; Điều 38; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 592 Bộ luật Dân sự. Xử phạt Lò Văn Th: 20 (hai mươi) năm tù về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi". Buộc Lò Văn Th phải bồi thường cho đại diện hợp pháp cho người bị hại 17.900.000đ.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/01/2019, bị cáo Lò Văn Th có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội và cho rằng do bị cán bộ điều tra đánh đập, bức cung, nhục hình nên vì sợ hãi mà khai bậy ra hành vi phạm tội đối với cháu Lương Phương Nh; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra lại vụ án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Theo kết luận giám định của cơ quan có thẩm quyền thể hiện không thu được tinh dịch tại âm hộ của cháu Nh, việc khám bộ phận sinh dục của cháu Nh tại Trạm y tế xã là không khách quan. Nếu bị cáo xuất tinh ra ngoài vào người cháu Nh thì quần áo của cháu Nh phải có tinh dịch của bị cáo. Nhưng theo kết quả giám định quần áo của cháu Nh không có tinh dịch của bị cáo. Tư thế giao cấu của bị cáo là quỳ còn bị hại đứng là không phù hợp về chiều cao, nếu là tư thế quỳ thì cần phải giám định thương tích đầu gối của bị cáo. Tại thời điểm xảy ra vụ án, trong nhà của ông N có nhiều người, theo bản án sơ thẩm nhận định thì cháu Nh khóc nhưng những người trong nhà không ai nghe tiếng gì; và theo tâm lý của trẻ em thì càng dọa trẻ càng khóc to không thể nín ngay như nhận định của bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa, luật sư có hỏi cháu Nh về việc có biết bị cáo Th không, thì mẹ cháu dịch lại và trả lời thay cháu Nh là không khách quan. Với những căn cứ trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, không có đủ căn cứ để kết tội đối với bị cáo Lò Văn Th; đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm

về việc giải quyết vụ án như sau: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm; lời khai của bị cáo, người bị hại, đơn đầu thú bút lục 24, các bản tự khai do chính tay bị cáo viết, từ bút lục số 299-301 có sự tham gia của Kiểm sát viên, luật sư; lời khai của cháu Nh - bút lục 219, lời khai của cháu Hương, bác sỹ tại Trạm y tế khám cho người bị hại; có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo có thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết. Bị cáo cho rằng bị cáo bị bức cung, nhục hình nên phải khai ra hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được chứng cứ chứng minh bị bức cung, nhục hình, Điều tra viên Tuấn tại phiên tòa khẳng định không có việc đánh bị cáo, khi lấy lời khai có sự tham gia của luật sư và bố bị cáo tham gia lập biên bản đầu thú. Qua quá trình giám định tổn thương về bộ phận sinh dục, ADN, mặc dù người bị hại chưa bị nguy hại về bộ phận sinh dục nhưng đối với tội phạm này thì không cần phải có thương tích về mặt sinh lý mà chỉ cần có hành vi phạm tội đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và một số người làm chứng cho rằng không nhìn thấy việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã phạm tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi quy định tại điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự. Do đó, không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo kêu oan của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lò Văn Th khai bị cán bộ điều tra bức cung, nhục hình nhưng không cung cấp được chứng cứ bị đánh trong giai đoạn điều tra, ai là người đánh. Quá trình lấy lời khai và làm việc với bị cáo, Điều tra viên và cán bộ điều tra đều mặc cảnh phục có đeo biển hiệu, tên. Khi bàn giao bị cáo Lò Văn Th cho Trại tạm giam, bác sỹ Trại tạm giam, Công an tỉnh Thanh Hóa đã khám và xem xét dấu vết trên cơ thể Lò Văn Th. Theo kết quả khám của bác sỹ thể hiện bị cáo Lò Văn Th hoàn toàn bình thường. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, Điều tra viên Đào Hữu T2 trình bày trong quá trình tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm, cũng như trong quá trình lấy lời khai Lò Văn Th không dùng nhục hình, không ép cung, mớm cung đối với Lò Văn Th. Lò Văn Th là người biết đọc, biết viết, bản tự khai do chính tay bị cáo Th viết, nhiều bản ghi lời khai có Luật sư Lưu Hồng C là người bào chữa cho bị cáo tham gia. Không có bất kỳ chứng cứ nào chứng minh bị cáo Lò Văn Th bị ép cung hay mớm

v

cung. Luật sư Lưu Hồng C thừa nhận các bản khai có luật sư tham gia bị cáo hoàn toàn bình thường, không bị ép cung, mớm cung, và Lò Văn Th hoàn toàn tỉnh táo và còn đọc lại lời khai trước khi ký vào biên bản.

Như vậy, trong quá trình điều tra, truy tố, các quyết định tố tụng, và hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, của Điều tra viên, Kiểm sát viên, và Luật sư bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, vắng mặt của người phiên dịch tiếng Thái là bà Lương Thị H - Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thanh Hóa; Hội đồng xét xử đã tiến hành xét hỏi đại diện hợp pháp của người bị hại cùng những người làm chứng có mặt tại phiên tòa về sự vắng mặt của người phiên dịch. Chị Hoàng Thị L cùng những người làm chứng đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án và không cần có người phiên dịch, chị Loan và những người làm chứng có mặt tại phiên tòa đều nghe hiểu và nói được bằng tiếng phổ thông. Do đó, Hội đồng xét xử hội ý và quyết định tiến hành xét xử vắng mặt người phiên dịch.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Th không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai không có bất kỳ hành động gì đối với cháu Lương Phương Nh. Những lời khai nhận tội của bị cáo là do bị cán bộ Điều tra viên đánh đập, bức cung, nhục hình.

Căn cứ vào các chứng cứ thu Th trong quá trình điều tra: Đơn xin đầu thú ngày 02/5/2018 (BL 24); Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú hồi 10h00 ngày 02/5/2018 (BL 26); Bản tự khai ngày 02/5/2018 (BL 295); Biên bản ghi lời khai 14h30’ ngày 02/5/2018 (BL 297); Biên bản ghi lời khai ngày 03/5/2018 (BL 299, 300), Biên bản ghi lời khai ngày 07/5/2018 (BL 301) có sự tham gia của Luật sư Lưu Hồng C và Kiểm sát viên Trần Huy D1, Lời khai của bị hại là cháu Lương Phương Nh về việc bị Lò Văn Th thực hiện hành vi hiếp dâm (BL 210-219); Lời khai của cháu Lò Thị Thu H1 và cháu Lương Thị A2 về việc nhìn thấy Lò Văn Th thực hiện hành vi hiếp dâm cháu Lương Phương Nh (BL 263-276); Lời khai của bác sỹ Lò Văn Đào, Trạm y tế xã Y về việc khám và xác định bộ phận sinh dục ngoài của cháu Nh bị sưng nề, tấy đỏ (BL 230-232) và các tài liệu chứng cứ khác thu Th có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Khoảng 15h ngày 01/5/2018, tại nhà ông Lò Văn N thuộc địa phận bản M, xã Y, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, Lò Văn Th đã thực hiện hành vi giao cấu với cháu Lương Phương Nh. Thời điểm này, cháu Nh mới được 04 năm

01 tháng 05 ngày tuổi. Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lò Văn Th về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo điểm c khoản 3 Điều 142 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo, cũng như đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung của luật sư bào chữa cho bị cáo mà cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

[4] Xét hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo đã lợi dụng sự non nớt về độ tuổi và chưa ý thức được bản thân của cháu Lương Phương Nh để thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục, danh dự và nhân phẩm mà còn ảnh hưởng đến tinh thần và sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý của cháu Lương Phương Nh, gây ảnh hưởng tới tình hình trị an xã hội, gây hoang mang lo sợ, bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc phải xét xử và áp dụng một mức án phù hợp đối với bị cáo theo quy định của pháp luật là hoàn toàn cần thiết, không những để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng mà còn răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do bị cáo Lò Văn Th là hộ nghèo nên không phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Văn Th; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm, cụ thể:

*** Tuyên bố:** Lò Văn Th phạm tội *"Hiếp dâm người dưới 16 tuổi"*

*** Áp dụng:** Điểm c khoản 3 Điều 142; Điều 38; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 592 Bộ luật Dân sự. Điều 331; Điều 333; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Xử phạt:** Lò Văn Th: 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/5/2018.

v

*** Trách nhiệm dân sự:** Buộc Lò Văn Th phải bồi thường cho đại diện hợp pháp cho người bị hại 17.900.000đ.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu không thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

2. Về án phí: Bị cáo Lò Văn Th không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục T.H.A DS tỉnh Thanh Hóa;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo (thông qua Ban giám thị T.T.G);
- Những người tham gia tố tụng (đ/c);
- Lưu HS, VT, Phòng HC-TP TANDCC.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Ngô Anh Dũng

C¸c thÈm ph¸n ThÈm ph¸n - chñ tỌA phi¸n tßa

Nguyễn Tất Nam **Nguyễn Đức Nhận** **Ngô Anh Dũng**